

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-3-2024  
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Long

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Tường V**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Bảo T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. *mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Vũ Tường V trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà V và ông T tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q vào ngày 30/11/2010. Đây là lần đăng ký kết hôn lần đầu của bà V. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống và lối sống, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, hiện đã sống ly thân mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau

nữa. Nay bà nhận thấy tình cảm với ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bảo T.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/10/2011, Nguyễn Ngọc Chiêu D, sinh ngày 14/11/2014. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông Nguyễn Bảo T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ chung:* Theo Bà V trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Bảo T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Bảo T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.*

### **Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, nhưng ông Nguyễn Bảo T vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà V, ông T .

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà V. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/10/2011, Nguyễn Ngọc Chiêu D, sinh ngày 14/11/2014 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; bị đơn đang cư trú tại xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:**

Nguyên đơn bà Vũ Tường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, để tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xử vắng mặt bà Yên, ông T .

**[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vũ Tường V và ông Nguyễn Bảo T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 30/11/2010 nên áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Theo Bà V trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mặc dù sống chung một nhà nhưng hiện cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Bảo T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông vẫn vắng mặt, cho thấy ông T không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Mặt khác, theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông T mà chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng bà V, ông T sống chung tại xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể là gì thì địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo. Hiện ông T và bà V đã sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa Bà V và ông T đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà V xin ly hôn với ông T là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Tường V.

[2.2] *Về con chung:* Trong quá trình sống chung bà V và ông T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh V , sinh ngày 09/10/2011, Nguyễn Ngọc Chiêu D, sinh ngày 14/11/2014. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu D, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, hiện hai cháu đang do bà V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, qua tham khảo ý kiến của con chung thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và tạo điều kiện phát triển về mọi mặt của các cháu nên tiếp tục giao 02 cháu V, D cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con chung do bà V không có yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, bà V và ông T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai

bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung*: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Theo bà V trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà V phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Tường V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Tường V được ly hôn với ông Nguyễn Bảo T.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/10/2011, Nguyễn Ngọc Chiêu D, sinh ngày 14/11/2014 cho bà Vũ Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Bảo T không cấp dưỡng nuôi con. Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nguyễn Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Vũ Tường V phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0007935 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Xuân**

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện Thống Nhất;
- UBND phường (xã) nơi cư trú;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Thanh Xuân**